

Số: **993** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **27** tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2017  
nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương

TRUNG TÂM CÔNG ĐÁC & TÍN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:..... <b>11892</b> .....
	Ngày <b>27</b> / <b>12</b> / <b>17</b> .....
	Chuyên:.....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Quyết định số 685a/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2017 nguồn vốn ngân sách địa phương đợt 1;

Căn cứ Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 07/11/2017 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2017 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh tại Công văn số 1200a/BQLDDCN ngày 09/11/2017 và đề xuất của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2018/SKHĐT-TH ngày 22/12/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2017 thuộc nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương các dự án do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh làm chủ đầu tư, theo phụ lục chi tiết đính kèm.

**Điều 2.** Căn cứ kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung tại Điều 1 Quyết định này, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định và thanh toán bảo đảm hoàn thành kế hoạch vốn được giao.

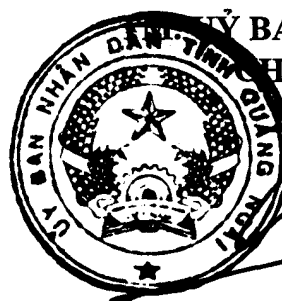
Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi thực hiện việc kiểm soát, thanh toán vốn cho các dự án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại các quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2017 của UBND tỉnh không điều chỉnh tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh và Thủ trưởng các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, các P. N/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, TH (Vũ 525).



**Trần Ngọc Căng**



Phụ lục 1

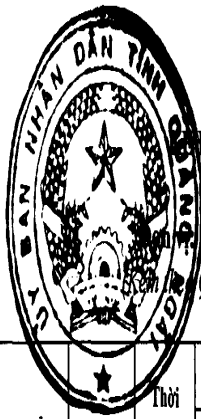
QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017

Nguồn vốn: Cân đối ngân sách địa phương

Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh  
 Quyết định số 993 /QĐ-UBND ngày 27 /12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Đơn vị: Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020			Kế hoạch năm 2017 đã giao	Giải ngân KH 2017 đến ngày 15/12/2017	Điều chỉnh		Kế hoạch năm 2017 sau điều chỉnh	Ghi chú
					Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó		Tổng số	Trong đó				Giảm	Tăng		
							NSTW	NSDP (NS tỉnh)		NSDP	XSKT						
	<b>Tổng số</b>					103.058	13.742	89.316	50.050	50.050	-	18.818	15.812	1.680	1.680	18.818	
<b>I</b>	<b>Dự án điều chỉnh giảm</b>					66.211	-	66.211	45.050	45.050	-	14.150	11.444	1.680	-	12.470	
1	Trường THPT Nguyễn Công Phương - Mở rộng diện tích đất, xây dựng nhà đa năng	Nghĩa Hành	819 m2 sân	2015-2017	91/QĐ-SKHĐT ngày 30/10/2014	6.625		6.625	2.800	2.800		1.800	654	500		1.300	
2	Trường THPT Thu Xà - Xây dựng nhà đa năng	Tư Nghĩa	851 m2 sân	2015-2017	90/QĐ-SKHĐT ngày 30/10/2014	6.715		6.715	2.750	2.750		750	722	28		722	
3	Trường THPT Bình Sơn - Nhà lớp học và phòng bộ môn	Bình Sơn	1.467,48 m2	2016-2017	22/QĐ-UBND ngày 12/01/2016	7.985		7.985	7.000	7.000		3.500	3.448	52		3.448	
4	Trường THPT Lê Trung Đình - Đền bù GPMB; xây dựng 12 phòng học, hội trường (giai đoạn 2)	TP Quảng Ngãi	2.001 m2	2016-2018	21/QĐ-UBND ngày 12/01/2016	25.333		25.333	22.500	22.500		4.800	4.385	300		4.500	
5	Ký túc xá trường chuyên Lê Khiết (giai đoạn 1)	TP Quảng Ngãi	2.231 m2 sân	2015-2017	1530/QĐ-UBND ngày 21/10/2014	19.553		19.553	10.000	10.000		3.300	2.235	800		2.500	Vướng bồi thường, GPMB
<b>II</b>	<b>Dự án điều chỉnh tăng</b>					36.847	13.742	23.105	5.000	5.000	-	4.668	4.368	-	1.680	6.348	
6	Bảo tồn và phát huy giá trị KDT Sa Huỳnh	Đức Phổ			1206/QĐ-UBND ngày 03/8/2011	31.665	13.742	17.923				1.668	1.368		680	2.348	Bổ trí trả nợ khối lượng
7	Trường THPT Lê Quý Đôn (Nhà lớp học 8 phòng, 02 tầng)	Bình Sơn	761 m2 sân	2017-2018	3471/QĐ-SXD ngày 23/12/2016	5.182		5.182	5.000	5.000		3.000	3.000		1.000	4.000	



Phụ lục 2

HOẠCH ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017

Nguồn vốn: Xổ số kiến thiết

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh

Quyết định số 993/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Đơn vị: Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020			Kế hoạch năm 2017 đã giao	Giải ngân KH2017 đến ngày 15/12/2017	Điều chỉnh		Kế hoạch năm 2017 sau điều chỉnh	Ghi chú	
					Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Giảm	Tăng			
							NSTW	NSDP (NS tỉnh)		NSDP							XSKT
	<b>Tổng số</b>					22.164	-	22.164	12.500	-	12.500	10.000	6.274	2.200	2.200	10.000	
<b>I</b>	<b>Dự án điều chỉnh giảm</b>					7.000	-	7.000	6.000	-	6.000	6.000	2.487	2.200	-	3.800	
1	Trường THCS DTNT Ba Tư - 06 phòng ở học sinh và thư viện	Ba Tư	350 m2 sân	2017	245/QĐ-SXD, 06/02/2017	3.500		3.500	3.000		3.000	3.000	1.073	1.300		1.700	
2	Trường THCS THPT Phạm Kiệt - Nhà lớp học 6 phòng tầng	Sơn Hà	480 m2 sân	2017	898/QĐ-SXDD, 31/3/2017	3.500		3.500	3.000		3.000	3.000	1.414	900		2.100	
<b>II</b>	<b>Dự án điều chỉnh tăng</b>					15.164	-	15.164	6.500	-	6.500	4.000	3.787	-	2.200	6.200	
3	Mở rộng trường THPT Lê Kiệt (bồi thường, GPMB)	TPQN	4.465 m2	2014-2018	1543/QĐ-UBND, 22/8/2017	8.455		8.455							1.400	1.400	KH vốn NSDP năm 2017 là 1,6 tỷ đồng
4	Trường THPT Chu Văn An - Nhà lớp học 10 phòng 2 tầng	Tư Nghĩa	1.052 m2 sân	2017-2018	892/QĐ-SXD, 31/3/2017	6.709		6.709	6.500		6.500	4.000	3.787		800	4.800	